

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
434	18016373	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	122377207	12/05/2001	Nữ		1	D01	16.45	17.2	NV1
435	16008986	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	026301001380	20/04/2001	Nữ		2NT	D01	16.7	17.2	NV2
436	30010548	CHU MINH ANH	184407460	17/01/2001	Nữ		2	A00	16.9	17.15	NV1
437	24003223	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	035301002583	26/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV3
438	27004254	VŨ ANH ĐỨC	037201002882	09/07/2001	Nam		2	D01	16.9	17.15	NV2
439	01047904	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	001301029481	06/08/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV5
440	01008595	NGUYỄN THU HƯƠNG	001301012823	25/07/2001	Nữ		3	D01	17.15	17.15	NV1
441	15004675	CAO THỊ THANH HUYỀN	132472831	23/07/2001	Nữ		1	D01	16.4	17.15	NV1
442	26004927	TRẦN THỊ HUYỀN	034301006458	09/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV1
443	28000388	MAI THỊ KHÁNH LINH	038301012657	16/07/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV5
444	18016291	NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH	122377249	26/12/2001	Nữ		1	D01	16.4	17.15	NV1
445	27005487	LÊ THỊ YÊN MAI	037301003580	23/10/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV1
446	17005258	HỒ CẨM NHUNG	022301000828	09/03/2001	Nữ		1	A00	16.4	17.15	NV4
447	01049681	NGUYỄN KIM OANH	001301030254	03/07/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV2
448	27004088	THÁI MINH PHƯƠNG	037301002461	04/08/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV1
449	19001863	TRẦN THỊ QUYÊN	125870877	19/09/2001	Nữ		2	A00	16.9	17.15	NV6
450	01051042	NGUYỄN DIỆP QUỲNH	001301017724	25/06/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV2
451	29005512	NGUYỄN THỊ TÂM	187892671	19/05/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV1
452	21018581	NGUYỄN THỊ THU THẢO	030301002311	09/02/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV1
453	27004142	ĐÀO THỊ MINH THU	037301002449	31/05/2001	Nữ		2	A01	16.9	17.15	NV1
454	01046325	TẠ THỊ THU	001301029667	22/11/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV1
455	16008923	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	026301006038	25/12/2001	Nữ		2NT	A00	16.65	17.15	NV3
456	02020347	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	079301009772	30/08/2001	Nữ		3	A00	17.15	17.15	NV1
457	01057419	HOÀNG THỊ CHIÊN	001301010505	05/10/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV3
458	28017868	VŨ THỊ HOA	038301009471	02/06/2001	Nữ		2NT	D01	16.6	17.1	NV2
459	28021189	DOÃN THỊ HƯƠNG	038301010450	07/05/2001	Nữ		2NT	D01	16.6	17.1	NV8

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
460	01073901	HOÀNG HẢI LONG	001201018858	05/12/2001	Nam		3	D01	17.1	17.1	NV3
461	27004329	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	037301003002	02/06/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV1
462	11000776	NGUYỄN ĐỨC MINH	095300662	05/11/2001	Nam		1	D01	16.35	17.1	NV1
463	01026438	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	001301017614	30/07/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV2
464	12010936	NGUYỄN THỊ XUÂN	091923683	30/08/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV2
465	08003602	NGUYỄN THỊ HỒNG GIANG	063531810	24/07/2001	Nữ		1	D01	16.3	17.05	NV1
466	21014342	NGUYỄN THỊ HẢI LINH	030301007394	08/11/2001	Nữ		2	D01	16.8	17.05	NV4
467	30014288	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	184413954	28/02/2001	Nữ		1	D01	16.3	17.05	NV1
468	28001720	TRỊNH NGỌC MAI	038301005657	07/05/2001	Nữ		2	D01	16.8	17.05	NV1
469	15000656	NGUYỄN HỒNG NGỌC	132447455	09/09/2001	Nữ		2	D01	16.8	17.05	NV2
470	22010852	ĐỖ THU TRANG	145815163	10/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.55	17.05	NV1
471	10003428	TRẦN THANH TÙNG	082314838	05/09/1997	Nam		1	A01	16.3	17.05	NV1
472	05005023	NGUYỄN QUỲNH VÂN	073554022	29/03/2001	Nữ	01	1	D01	14.3	17.05	NV1
473	01055349	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	001301012147	03/10/2001	Nữ		2	D01	16.75	17	NV3
474	21007889	VŨ THỊ THU HÒA	030301004805	14/10/2001	Nữ		2NT	A00	16.5	17	NV1
475	16000687	ĐỖ KHÁNH LINH	026301002363	26/06/2001	Nữ		2	D01	16.75	17	NV1
476	62002302	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	040497402	07/08/2001	Nữ		1	D01	16.25	17	NV1
477	21000971	VŨ THỊ NGỌC	030301000715	12/08/2001	Nữ		2NT	D01	16.5	17	NV1
478	19007955	NGÔ THỊ NGỌC OANH	125916781	02/12/2001	Nữ		2NT	A00	16.5	17	NV2
479	01017891	ĐỖ PHƯƠNG THANH	001301017594	05/05/2001	Nữ		3	D01	17	17	NV2
480	28033208	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	038301019712	10/10/2001	Nữ		1	D01	16.25	17	NV1
481	25007858	ĐOÀN THỊ LINH	036301012412	12/11/2001	Nữ		2NT	D01	16.45	16.95	NV2
482	01009515	VŨ TRANG LINH	001301018035	24/11/2001	Nữ		3	D01	16.95	16.95	NV1
483	28008815	LƯƠNG KHÁNH TÙNG	038201004076	21/08/2001	Nam	01	1	D01	14.2	16.95	NV1
484	15003053	HÀ THỊ THU YẾN	132439281	21/09/2001	Nữ		2	D01	16.7	16.95	NV1
485	01016860	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001301026946	09/08/2001	Nữ		3	D01	16.9	16.9	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
486	62002150	NGUYỄN QUỲNH ANH	040497366	15/03/2001	Nữ		1	A00	16.15	16.9	NV2
487	06003455	LƯU SỸ BẢO	085937631	08/07/2000	Nam	01	1	D01	14.15	16.9	NV1
488	29030326	NGUYỄN THÙY GIANG	187810999	20/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.4	16.9	NV1
489	25013217	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	036301012647	19/11/2001	Nữ		2NT	A00	16.4	16.9	NV1
490	24008459	TRẦN THỊ LINH HUYỀN	035301003810	18/08/2001	Nữ		2NT	A01	16.4	16.9	NV1
491	28026567	NGUYỄN THỊ LAN	038301003220	04/01/2001	Nữ		2NT	A00	16.4	16.9	NV1
492	01011069	ĐÀO KHÁNH LINH	001301003227	17/07/2001	Nữ		3	D01	16.9	16.9	NV3
493	01051526	ĐẶNG THỊ NGÁT	001301037298	24/12/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
494	23006809	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	113773423	24/04/2001	Nữ		1	D01	16.15	16.9	NV3
495	29026333	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	187844248	22/09/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV2
496	18015390	NGÔ THỊ THUYỀN	122354489	14/07/2001	Nữ		1	D01	16.15	16.9	NV1
497	15001893	ĐẶNG THU UYÊN	132430014	05/08/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
498	25001238	ĐẶNG GIANG NHẬT VY	036301004218	01/11/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
499	18014502	ĐỖ NGUYỄN HẢI XUÂN	122354530	24/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.4	16.9	NV1
500	24000325	LÊ PHƯƠNG TÚ ANH	035301001104	09/04/2001	Nữ		2	A00	16.6	16.85	NV4
501	17012571	PHẠM THỊ VÂN ANH	022301003860	01/07/2001	Nữ		1	D01	16.1	16.85	NV2
502	62000808	TRƯƠNG QUẾ LÂM	040833128	29/11/2001	Nữ		1	D01	16.1	16.85	NV2
503	01073812	BÙI KHÁNH LINH	001301006547	07/10/2001	Nữ		3	D01	16.85	16.85	NV2
504	25014364	NGUYỄN MẠNH LINH	036201007021	24/02/2001	Nam		2NT	A00	16.35	16.85	NV5
505	01064708	NGUYỄN THỊ THANH MAI	001301034652	25/03/2001	Nữ		2	D01	16.6	16.85	NV5
506	29021444	VÕ THỊ DIỄM QUỲNH	187959245	02/05/2001	Nữ		1	A00	16.1	16.85	NV1
507	17013439	LÊ THỊ THANH TÂM	022301002702	08/06/2001	Nữ		2	A00	16.6	16.85	NV1
508	25012351	ĐINH THỊ THANH THÚY	036301007040	26/12/2001	Nữ		2NT	D01	16.35	16.85	NV1
509	25006909	NGUYỄN THỊ UYÊN	036301005643	26/06/2001	Nữ		2NT	D01	16.35	16.85	NV1
510	09000233	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	071080170	03/05/2001	Nữ		1	D01	16.05	16.8	NV1
511	24000381	TẠ THỊ DIỄM	035301003640	22/09/2001	Nữ		2	A00	16.55	16.8	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
512	01024305	NGÔ THỊ HỒNG	001301005446	20/01/2001	Nữ		3	D01	16.8	16.8	NV1
513	30004625	NGUYỄN HÀ LINH	184366858	12/08/2001	Nữ		2	A00	16.55	16.8	NV1
514	08003296	ĐÀO DIỆU MY	063550589	21/12/2001	Nữ		1	A00	16.05	16.8	NV1
515	01020153	ĐẶNG THU PHƯƠNG	001301000218	02/03/2001	Nữ		3	D01	16.8	16.8	NV1
516	08003412	NGUYỄN HỮU THỈNH	063543029	11/07/2001	Nam		1	D01	16.05	16.8	NV1
517	01074096	NGUYỄN THANH TRÀ	001301010699	10/12/2001	Nữ		3	D01	16.8	16.8	NV1
518	28021949	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	038301014752	11/03/2001	Nữ		2NT	D01	16.3	16.8	NV1
519	17007347	BÙI NGỌC DIỆP	022301004166	26/08/2001	Nữ		2	D01	16.5	16.75	NV1
520	24006947	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	035301004048	26/11/2001	Nữ		2NT	D01	16.25	16.75	NV4
521	01021868	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	001301007393	08/10/2001	Nữ		3	D01	16.75	16.75	NV1
522	01041372	NGUYỄN THỊ LOAN	001301031806	23/01/2001	Nữ		2	D01	16.5	16.75	NV1
523	01049928	CẦN THỊ THU TRANG	001301030136	03/09/2001	Nữ		2	A00	16.5	16.75	NV1
524	01037600	LÊ THU TRANG	001301009084	13/11/2001	Nữ		3	D01	16.75	16.75	NV1
525	01072500	NGUYỄN KIM ANH	001301005132	14/07/2001	Nữ		3	D01	16.7	16.7	NV2
526	01052553	NGUYỄN THỊ DUNG	001301021540	03/02/2001	Nữ		2	D01	16.45	16.7	NV1
527	01013082	TRẦN HÙNG DŨNG	001201007311	26/06/2001	Nam		3	D01	16.7	16.7	NV1
528	18015148	NGUYỄN THỊ DUYÊN	122354426	25/05/2001	Nữ		1	D01	15.95	16.7	NV1
529	22011149	LÊ THỊ THANH HUYỀN	033301004575	20/09/2001	Nữ		2NT	D01	16.2	16.7	NV1
530	01022406	VŨ HẢI LÂM	001201010819	25/10/2001	Nam		3	D01	16.7	16.7	NV1
531	10000830	PHẠM THỦY LINH	082386919	09/03/2001	Nữ		1	D01	15.95	16.7	NV2
532	01069365	TRẦN THỊ LINH	001301021815	15/02/2001	Nữ		2	D01	16.45	16.7	NV1
533	30003059	TRẦN THỊ CẨM LY	184351857	01/03/2001	Nữ		2NT	A00	16.2	16.7	NV1
534	12012693	TRỊNH HOÀNG LY	091905124	06/06/2001	Nữ	06	2	D01	15.45	16.7	NV2
535	05000278	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	073586513	04/04/2001	Nữ		1	A00	15.95	16.7	NV1
536	24000716	VŨ THỊ PHƯƠNG	035301004363	19/02/2001	Nữ		2	D01	16.45	16.7	NV3
537	27006082	LÊ QUỐC TRUNG	037201002659	27/01/2001	Nam		2NT	D01	16.2	16.7	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
538	27004262	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	037301002792	18/01/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV3
539	06003236	HOÀNG THỊ HÒA	085928421	19/10/2001	Nữ	01	1	D01	13.9	16.65	NV1
540	01060131	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	001301021110	08/12/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV2
541	27004024	HOÀNG THỊ THỦY LINH	037301002488	16/05/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV1
542	28025144	BÙI NHƯ QUỲNH	038300019029	05/11/2000	Nữ		2NT	D01	16.15	16.65	NV1
543	01069643	NGUYỄN THỊ THÚY	001301031651	19/08/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV1
544	01000865	DƯƠNG THU HIỀN	033301000087	02/08/2001	Nữ		3	D01	16.6	16.6	NV1
545	25006110	ĐINH THỊ LAN	036301005967	18/12/2001	Nữ		2NT	D01	16.1	16.6	NV2
546	01001888	NGUYỄN HOÀNG HÀ MI	001301005777	07/07/2001	Nữ		3	A00	16.6	16.6	NV1
547	16003574	PHÙNG THỊ ÁNH TUYẾT	026301001189	04/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.1	16.6	NV3
548	17007851	VŨ ĐỨC HẬU	022201004690	23/05/2001	Nam		2	D01	16.3	16.55	NV2
549	24006125	ĐINH THỊ BÍCH LOAN	035301004317	20/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.05	16.55	NV1
550	01049162	ĐỖ THỊ HƯƠNG LY	001301033618	20/08/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV1
551	18016851	VŨ THỊ NGÁT	122344612	30/09/2001	Nữ		1	D01	15.8	16.55	NV2
552	21011048	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	030301007418	23/12/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV2
553	40012875	NGUYỄN HỒNG THANH	241933933	04/12/2001	Nữ		1	D01	15.8	16.55	NV3
554	12008253	PHAN THỊ HỒNG UYÊN	092001987	30/06/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV2
555	01024191	LÊ THANH HẰNG	001301013196	30/12/2001	Nữ		3	D01	16.5	16.5	NV2
556	27003676	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	037301001813	10/01/2001	Nữ		2	D01	16.25	16.5	NV2
557	01020692	HÀ BẢO NGUYỄN	035301001203	28/12/2001	Nữ		3	D01	16.5	16.5	NV3
558	01054156	ĐỖ THỊ THU	001301020574	11/04/2001	Nữ		2	D01	16.25	16.5	NV1
559	21018609	NGUYỄN THỊ THUYỀN	030301006598	12/09/2001	Nữ		2NT	A00	16	16.5	NV1
560	03004179	LÊ THỊ THIÊN TRANG	031301000947	28/01/2001	Nữ		3	A01	16.5	16.5	NV1
561	18013108	NGỌ THỊ QUỲNH TRANG	122340935	25/10/2001	Nữ		1	D01	15.75	16.5	NV1
562	13005651	NGUYỄN LAN ANH	061146551	02/11/2001	Nữ		1	D01	15.7	16.45	NV1
563	01007260	TRẦN QUỲNH ANH	001301009748	08/12/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
564	02033136	TRẦN THỊ LOAN ANH	079301012850	07/03/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV1
565	26000919	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	034301000400	23/10/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV2
566	01073155	ĐỖ NGÂN HÀ	001301011251	30/06/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV1
567	19000273	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	125909595	30/12/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV2
568	01050808	CẦN THỊ HUỆ	001301030371	13/10/2001	Nữ		2	A00	16.2	16.45	NV1
569	01022303	TRẦN NGỌC HUYỀN	001301000854	06/04/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV4
570	17007482	HOÀNG THẾ KHẢI	022201004268	27/09/2001	Nam		2	D01	16.2	16.45	NV1
571	01050984	TẠ THỊ LAN	001300022092	24/12/2000	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV1
572	01020713	MAI YẾN NHI	001301005323	22/05/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV1
573	16008859	BÙI THỊ THAO	026301003347	16/02/2001	Nữ		2NT	D01	15.95	16.45	NV1
574	01048843	CHU THỊ THẢO	001301029998	04/08/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV1
575	28000699	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	038301000799	14/09/2001	Nữ		2	A00	16.2	16.45	NV1
576	16005804	NGUYỄN THANH TÚ	026201006121	16/05/2001	Nam		1	D01	15.7	16.45	NV1
577	01019142	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001301029338	15/10/2001	Nữ		3	D01	16.4	16.4	NV1
578	28033464	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	038301016883	07/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.9	16.4	NV2
579	01023614	LƯU QUỲNH TRANG	001301003746	20/08/2001	Nữ		3	D01	16.4	16.4	NV1
580	08002515	NGUYỄN THỊ LAN ANH	063543022	10/04/2001	Nữ		1	D01	15.6	16.35	NV1
581	25010941	ĐINH THỊ HIỀN	036300013609	04/09/2000	Nữ		2NT	D01	15.85	16.35	NV1
582	01050789	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	001301016391	18/10/2001	Nữ		2	D01	16.1	16.35	NV1
583	15008514	TRẦN THỊ THÙY LINH	132469300	15/01/2001	Nữ		1	A00	15.6	16.35	NV1
584	01025184	NGUYỄN MẠNH QUÂN	001201012146	10/11/2001	Nam		3	A00	16.35	16.35	NV1
585	10001654	LƯƠNG THU TRANG	082393274	06/01/2001	Nữ	01	1	D01	13.6	16.35	NV1
586	25012383	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	036301004791	09/01/2001	Nữ		2NT	D01	15.85	16.35	NV1
587	01068296	ĐOÀN THỊ LINH GIANG	001301022529	17/02/2001	Nữ		2	A00	16.05	16.3	NV1
588	24006460	VŨ THỊ HUỆ	035301004159	27/08/2001	Nữ		2NT	D01	15.8	16.3	NV1
589	01060698	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM	001301021068	17/01/2001	Nữ		2	D01	16.05	16.3	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
590	28008379	LÊ HƯƠNG QUỲNH	038301001120	11/05/2001	Nữ		1	D01	15.55	16.3	NV1
591	12007269	PHẠM THU TRANG	091921783	22/02/2001	Nữ		2	D01	16.05	16.3	NV1
592	15004503	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	132472638	23/08/2001	Nữ		1	D01	15.5	16.25	NV1
593	01065404	LƯƠNG HUỆ CHI	001301025611	22/06/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1
594	19000192	LÊ THU HÀ	125955280	12/07/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1
595	01041037	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	001301031805	25/09/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1
596	01046769	NGUYỄN XUÂN NGHĨA	001201024525	22/05/2001	Nam		2	A00	16	16.25	NV2
597	18015348	NGUYỄN THỊ QUỲNH	122354495	11/08/2001	Nữ		1	D01	15.5	16.25	NV1
598	29023714	CHU THỊ THOAN	187915546	06/03/2001	Nữ		1	A00	15.5	16.25	NV1
599	01055028	NGÔ THỊ THÙY TRANG	001301022321	23/02/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1
600	25002878	NGUYỄN KIỀU TRINH	036301007955	01/07/2001	Nữ		2	A00	16	16.25	NV1
601	05003334	ĐẶNG THẢO UYÊN	073491030	25/12/2001	Nữ		1	D01	15.5	16.25	NV1
602	26015594	PHẠM HẢI YẾN	034301002414	16/08/2001	Nữ		2NT	D01	15.75	16.25	NV1
603	14001068	PHẠM QUỲNH ANH	051171355	03/08/2001	Nữ		1	D01	15.48	16.23	NV2
604	28026370	MAI THỊ HUYỀN CHI	038301003289	11/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.7	16.2	NV2
605	28032737	TRẦN THỊ HIỀN	038301019682	03/02/2001	Nữ		1	D01	15.45	16.2	NV2
606	13000429	NGUYỄN VIỆT HÙNG	061104530	16/07/2001	Nam		1	A00	15.45	16.2	NV1
607	24000540	NGUYỄN NGỌC HUY	035201000299	04/12/2001	Nam		2	A00	15.95	16.2	NV1
608	01050868	LÊ THỊ HUYỀN	001301017927	17/10/2001	Nữ		2	D01	15.95	16.2	NV1
609	01055015	MAI THU TRÀ	001301022044	15/12/2001	Nữ		2	A00	15.95	16.2	NV1
610	18015492	NGUYỄN THỊ CHANG	122353453	18/12/2001	Nữ		1	D01	15.4	16.15	NV1
611	24008075	PHẠM THỊ THU HÀ	035301004548	01/02/2001	Nữ		2NT	D01	15.65	16.15	NV2
612	01010875	LÊ THỊ HÀO	001301014673	02/12/2001	Nữ		3	D01	16.15	16.15	NV1
613	17003587	PHẠM THÙY LINH	022301000669	16/10/2001	Nữ		1	D01	15.4	16.15	NV1
614	01064994	NGUYỄN THỊ THU THẢO	001301033660	14/08/2001	Nữ		2	D01	15.9	16.15	NV1
615	13006974	NINH THU TRANG	061139645	21/01/2001	Nữ		1	D01	15.4	16.15	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
616	28017123	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	038301011374	24/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.65	16.15	NV3
617	29021192	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	187959354	24/10/2001	Nữ		1	D01	15.38	16.13	NV2
618	01036980	ĐỖ DUY ANH	001201035824	27/08/2001	Nam		3	D01	16.1	16.1	NV1
619	01072548	NGUYỄN VĂN ANH	001301012886	23/12/2001	Nữ		3	D01	16.1	16.1	NV2
620	27003872	HOÀNG THỊ HỒNG ÁNH	037301002823	16/03/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV2
621	29024240	TRẦN THỊ DUNG	187911279	29/06/1999	Nữ		2NT	A00	15.6	16.1	NV2
622	17005192	NGUYỄN VIỆT HÀ	022301001121	15/11/2001	Nữ		1	A00	15.35	16.1	NV1
623	01057955	NGUYỄN THỊ HIỀN	001301034718	29/03/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV1
624	30002991	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	184378889	20/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.6	16.1	NV2
625	27004087	PHAN THỊ BÍCH PHƯƠNG	037301002800	20/09/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV1
626	17003966	NGUYỄN HỒNG TÔ UYÊN	022301001418	25/03/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV1
627	01044443	NGUYỄN THỊ VÂN	001301026585	13/01/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV3
628	15002322	NGÔ THỊ NGỌC ÁNH	132419290	27/03/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV1
629	02036132	HÀ NGỌC HẰNG	079301024643	13/02/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV1
630	01009032	TRƯƠNG THỊ VIỆT HƯƠNG	027301000166	22/10/2001	Nữ		3	A01	16.05	16.05	NV2
631	01043514	NGUYỄN THU HƯỜNG	001301020189	03/05/2001	Nữ	01	1	D01	13.3	16.05	NV2
632	28023918	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	038301017280	20/06/2001	Nữ		2NT	D01	15.55	16.05	NV2
633	28002671	LÊ BÍCH NGỌC	038301007101	22/08/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV1
634	21009523	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	030301008098	16/01/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV1
635	01051805	BÙI THỊ HOÀI THU	001301008383	09/02/2001	Nữ		2	A00	15.8	16.05	NV1
636	21010086	NGÔ THỊ THANH THUY	030301009507	10/05/2001	Nữ		2	A00	15.8	16.05	NV5
637	29010128	TẠ THỦY TRANG	187709651	15/09/2001	Nữ		2NT	D01	15.55	16.05	NV2
638	27004194	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	037301003019	06/06/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV4
639	01008001	TỔNG THỊ NGỌC HÀ	017301000098	19/09/2001	Nữ		3	D01	16	16	NV2
640	14004682	LÊ THỦY HIỀN	051130649	09/06/2001	Nữ		1	D01	15.25	16	NV1
641	27000625	PHẠM LAN HƯƠNG	037301001502	11/10/2001	Nữ		1	D01	15.25	16	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
642	01020036	NGUYỄN QUANG HUY	001201015020	08/10/2001	Nam		3	D01	16	16	NV6
643	01060478	PHẠM THỊ LAN	001301022607	29/08/2001	Nữ		2	D01	15.75	16	NV1
644	01024826	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	001301037295	18/12/2001	Nữ		3	D01	16	16	NV1
645	01008110	LÊ MINH PHƯƠNG	001301011657	17/04/2001	Nữ		3	D01	16	16	NV1
646	13001038	NGUYỄN THANH THƯƠNG	061104711	22/05/2001	Nữ		1	D01	15.25	16	NV5
647	01037579	ĐẶNG HIỀN TRANG	001301015021	07/10/2001	Nữ		3	D01	16	16	NV1
648	01026666	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	035301000164	18/11/2001	Nữ		2	D01	15.75	16	NV1
649	27000405	HOÀNG PHƯƠNG ANH	037301001543	29/05/2001	Nữ		1	D01	15.2	15.95	NV1
650	01001959	ĐẶNG VŨ TRÀ MY	001301006336	27/01/2001	Nữ		3	D01	15.95	15.95	NV5
651	05001845	NGUYỄN TRÀ MY	073550183	01/04/2001	Nữ		1	D01	15.2	15.95	NV1
652	21013349	ĐỒNG THỊ QUỲNH MỸ	030301010563	25/02/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV1
653	01018833	LÊ THỊ PHƯƠNG	034301009747	23/05/2001	Nữ		3	D01	15.95	15.95	NV2
654	01046204	ĐỖ THỊ BÍCH QUỲNH	001301024420	06/05/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV1
655	18014370	NGUYỄN THỊ THU	122419132	12/04/2001	Nữ		2NT	D01	15.45	15.95	NV1
656	13001035	HÀ THỊ THỦY	061114473	26/07/2001	Nữ		1	D01	15.2	15.95	NV4
657	01046492	NGUYỄN THỊ VUI	001301024272	05/12/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV1
658	27005251	ĐINH THỊ YẾN	037301001986	01/12/2001	Nữ		2NT	A00	15.45	15.95	NV1
659	01070218	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	001301031370	18/12/2001	Nữ		2	D01	15.65	15.9	NV1
660	01072653	LÊ MINH CHÂU	001301004043	14/09/2001	Nữ		3	D01	15.9	15.9	NV3
661	27003945	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	037301002015	19/02/2001	Nữ		2	A00	15.65	15.9	NV1
662	01015581	HOÀNG PHI LONG	001201006059	15/06/2001	Nam		3	D01	15.9	15.9	NV1
663	01009166	NGUYỄN THÙY LINH	036301000108	04/09/2001	Nữ		3	D01	15.85	15.85	NV1
664	17003856	NGUYỄN HÀ HƯƠNG NGUYỄN	022301007415	06/11/2001	Nữ		2	D01	15.6	15.85	NV1
665	01020706	PHÍ HỒNG NHẬT	034301000061	18/01/2001	Nữ		3	D01	15.85	15.85	NV1
666	01054602	ĐỖ THỊ NHÌ	001301021492	12/06/2001	Nữ		2	D01	15.6	15.85	NV1
667	21017764	PHẠM THỊ PHƯƠNG	030301007585	05/02/2001	Nữ		2NT	D01	15.35	15.85	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
668	13005180	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	061109726	02/04/2001	Nữ		1	D01	15.1	15.85	NV5
669	27004411	LÃ THỊ THU TRANG	037301002227	18/11/2001	Nữ		2	D01	15.6	15.85	NV1
670	01042048	LÊ PHƯƠNG ANH	001301034426	13/03/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV1
671	28002478	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	038301019516	22/03/2001	Nữ		2	A00	15.55	15.8	NV1
672	24000359	NGUYỄN NGỌC BÍCH	035301004427	18/01/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV5
673	01017458	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	001301009890	11/11/2001	Nữ		3	D01	15.8	15.8	NV1
674	01060242	LÊ THỊ PHƯƠNG LAN	034301010520	04/07/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV3
675	01024591	NGÔ THỊ QUỲNH	033301000014	01/05/2001	Nữ		3	D01	15.8	15.8	NV1
676	01054111	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	001301036197	23/11/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV1
677	01058533	NGUYỄN THỊ TRANG	001301016843	02/09/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV4
678	01073841	NGUYỄN KHÁNH LINH	001301015349	24/11/2001	Nữ		3	D01	15.75	15.75	NV5
679	16010415	DOÃN THỊ KIỀU LOAN	026301003328	08/07/2001	Nữ		2	D01	15.5	15.75	NV4
680	17001367	NGUYỄN THỊ NGÀ	022301007070	10/07/2001	Nữ		1	D01	15	15.75	NV1
681	26008906	PHAN BẢO NGỌC	034301008154	18/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.25	15.75	NV2
682	01026407	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	001301017662	28/09/2001	Nữ		2	D01	15.5	15.75	NV1
683	28001864	NGUYỄN THU TRANG	038301009522	02/08/2001	Nữ		2	D01	15.5	15.75	NV2
684	28014522	LÊ THỊ VÂN ANH	038301019010	20/07/2001	Nữ		2NT	D01	15.2	15.7	NV1
685	08002572	NGUYỄN THỊ DUNG	063596041	16/06/2001	Nữ		1	D01	14.95	15.7	NV6
686	26001705	TRẦN THỊ HẬU	034301000376	02/03/2001	Nữ		2	D01	15.45	15.7	NV1
687	15011051	HOÀNG THỊ THANH HUỆ	132399913	22/05/2001	Nữ		1	D01	14.95	15.7	NV2
688	01009132	NGHIÊM KIỀU LINH	001301025350	14/10/2001	Nữ		3	D01	15.7	15.7	NV1
689	29004029	NGUYỄN NGỌC LINH	187827527	11/12/2001	Nữ		2NT	D01	15.2	15.7	NV1
690	26015270	PHẠM THỊ THÙY LINH	034301005712	28/04/2001	Nữ		2NT	D01	15.2	15.7	NV2
691	28003020	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	038301007872	26/11/2001	Nữ		2	A00	15.45	15.7	NV1
692	01003743	TẠ NGỌC MINH	001301001722	11/05/2001	Nữ		3	D01	15.7	15.7	NV1
693	19001223	TRỊNH THỊ HẢI MY	122404515	27/10/2001	Nữ		2	A00	15.45	15.7	NV3

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
694	01062373	LÊ THỊ THU THẢO	001301033892	30/11/2001	Nữ		2	D01	15.45	15.7	NV2
695	01021044	HOÀNG DIỆP ANH	001301003961	06/08/2001	Nữ		3	A01	15.65	15.65	NV6
696	39007920	LƯƠNG THỊ MỸ HẢO	221523540	26/05/2001	Nữ		2	D01	15.4	15.65	NV1
697	16004837	ĐỖ NHẬT LỆ	026301005743	12/03/2001	Nữ		2NT	D01	15.15	15.65	NV1
698	19001165	NGUYỄN THỊ TÚ LINH	125949762	03/08/2001	Nữ		2	D01	15.4	15.65	NV4
699	24001538	BÙI THÚY QUỲNH	035301000434	20/03/2001	Nữ		2	D01	15.4	15.65	NV2
700	13000621	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	061104480	11/12/2001	Nam		1	D01	14.9	15.65	NV1
701	13000650	HOÀNG THU TRANG	061101221	25/05/2001	Nữ		1	D01	14.9	15.65	NV1
702	18018363	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	122409574	22/03/2001	Nữ		2	D01	15.4	15.65	NV3
703	01006782	LÊ TUYẾT ANH	001301018213	21/03/2001	Nữ		3	D01	15.6	15.6	NV1
704	01059679	NGUYỄN QUỲNH GIANG	001301021155	01/10/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV1
705	01007991	NGẠC NGÂN HÀ	001301005562	20/09/2001	Nữ		3	D01	15.6	15.6	NV1
706	24008458	TRẦN THỊ HUYỀN	035301002303	25/04/2001	Nữ		2NT	D01	15.1	15.6	NV2
707	17001293	NGUYỄN THỊ LAN	022301006458	03/12/2001	Nữ		2NT	D01	15.1	15.6	NV1
708	28001673	ĐỖ PHƯƠNG LINH	038301004616	23/08/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV2
709	22010634	TRẦN THỊ THÙY LINH	033301004477	17/11/2001	Nữ		2NT	D01	15.1	15.6	NV1
710	01058737	VƯƠNG THỊ HƯƠNG NGÁT	001301016959	27/10/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV1
711	26015521	TRẦN THỊ MINH TRANG	034301002371	26/06/2001	Nữ		2NT	D01	15.1	15.6	NV1
712	21009571	LƯƠNG MINH AN	030300007313	11/08/2000	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV1
713	23006657	ĐINH NGỌC ÁNH	113773454	05/09/2001	Nữ	01	1	D01	12.8	15.55	NV1
714	01037938	HOÀNG THỰC GIANG	001301026833	24/09/2001	Nữ		3	D01	15.55	15.55	NV1
715	01057900	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	001301016836	28/05/2001	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV1
716	13002529	LƯƠNG MAI HƯƠNG	061126681	18/01/2001	Nữ		1	D01	14.8	15.55	NV1
717	28019469	HÀN THỊ PHƯƠNG LAN	038301005235	05/08/2001	Nữ		2NT	D01	15.05	15.55	NV2
718	23002617	LÊ NHƯ QUỲNH	113794391	05/05/2001	Nữ		1	D01	14.8	15.55	NV2
719	01011752	ĐOÀN THỊ KIỀU TRANG	001301017823	26/02/2001	Nữ		3	D01	15.55	15.55	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
720	26010917	ĐỖ THỊ VÂN	034301002733	31/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.05	15.55	NV1
721	01067114	NGUYỄN HẢI YẾN	001201015235	10/07/2001	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV1
722	28004029	TRẦN THỊ HUYỀN	038301004516	04/04/2001	Nữ		2	D01	15.25	15.5	NV2
723	01015215	VŨ THỦY PHƯƠNG	001301002925	23/01/2001	Nữ		3	A00	15.5	15.5	NV1
724	21013529	PHẠM THỊ THANH THẢO	030301006520	28/12/2001	Nữ		2	D01	15.25	15.5	NV1
725	28029199	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	038301013951	01/09/2001	Nữ		2NT	A01	15	15.5	NV1
726	19006377	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	125892358	06/06/2001	Nữ		2	D01	15.25	15.5	NV4
727	23005534	HÀ THỊ VÂN ANH	113742772	03/01/2001	Nữ		1	D01	14.7	15.45	NV1
728	01066044	VŨ THU HIỀN	001301030887	29/08/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV2
729	01030908	NGUYỄN THỊ HUYỀN	001301015600	18/09/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
730	23006742	TRỊNH THANH HUYỀN	113773612	19/12/2001	Nữ		1	A00	14.7	15.45	NV1
731	01046653	TRẦN THỊ MAI	001301030322	31/05/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
732	01049661	TRẦN THỊ NHUNG	001301037402	21/11/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
733	19007974	VŨ THỊ HOÀI PHƯƠNG	125908517	25/03/2001	Nữ		2NT	D01	14.95	15.45	NV1
734	01046278	NGUYỄN THỊ THÁP	001301024899	26/01/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
735	24006633	NHŨ THỊ TRANG	035301005376	22/02/2001	Nữ		2NT	D01	14.95	15.45	NV2
736	27004415	PHẠM KIỀU TRINH	017301000040	14/02/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
737	21011150	MAI HẢI YẾN	030301004985	19/04/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
738	28029898	NGUYỄN THỊ ANH	038301011065	26/10/2001	Nữ		2NT	A00	14.9	15.4	NV2
739	01014605	VŨ NGỌC HIỆU	001201006531	21/09/2001	Nam		3	D01	15.4	15.4	NV2
740	28002956	TRẦN THỊ HUỆ	038301017389	12/08/2001	Nữ		2	D01	15.1	15.35	NV2
741	28026578	MAI THỊ LINH	038301003881	16/10/2001	Nữ		2NT	D01	14.85	15.35	NV1
742	01051553	ĐỖ THỊ NGỌC	001301008964	21/05/2001	Nữ		2	D01	15.1	15.35	NV4
743	01058061	NGUYỄN THỊ HUỆ	001301023829	23/11/2001	Nữ		2	A00	15.05	15.3	NV1
744	18013313	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	122356215	02/04/2001	Nữ		1	D01	14.55	15.3	NV1
745	21010896	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	030301004497	03/09/2001	Nữ		2	D01	15.05	15.3	NV4

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
746	13000911	NGUYỄN KHÁNH LINH	061104080	25/08/2001	Nữ		1	D01	14.55	15.3	NV3
747	09001962	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	071058350	14/02/2001	Nữ		1	D01	14.55	15.3	NV3
748	01054109	PHÙNG THỊ PHƯƠNG THẢO	001301021530	14/01/2001	Nữ		2	D01	15.05	15.3	NV1
749	28026251	NGUYỄN THỊ THU TRANG	038301003635	09/12/2001	Nữ		2NT	D01	14.8	15.3	NV2
750	01059920	NGUYỄN THANH HÀ	001301023361	13/01/2001	Nữ		2	D01	15	15.25	NV1
751	01057927	NGÔ THỊ THANH HẰNG	001301011512	18/01/2001	Nữ		2	D01	15	15.25	NV2
752	01058047	NGUYỄN THỊ HỒNG	001301016945	29/01/2001	Nữ		2	D01	15	15.25	NV1
753	25003135	HOÀNG TRANG HƯỜNG	036301003813	15/04/2001	Nữ		2NT	D01	14.75	15.25	NV1
754	01004974	LÊ THU THẢO	001301010142	26/10/2001	Nữ		3	A00	15.25	15.25	NV4
755	01011710	NGUYỄN THỊ THẢO	001301000962	15/01/2001	Nữ		3	A00	15.25	15.25	NV2
756	18015990	PHẠM THỊ HÀ TRANG	122353540	24/09/2001	Nữ		1	D01	14.5	15.25	NV2
757	16010609	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	026301002557	21/10/2001	Nữ		2	A00	15	15.25	NV5
758	26015587	ĐÀM THỊ XUÂN	034301003343	23/11/2001	Nữ		2NT	D01	14.75	15.25	NV1
759	01014644	PHẠM THỊ QUỲNH HUỆ	001301004906	12/08/2001	Nữ		3	D01	15.2	15.2	NV1
760	18018750	LÊ ĐỖ YẾN NHI	122298283	07/02/2001	Nữ		2	D01	14.95	15.2	NV1
761	01039330	NGÔ PHƯƠNG THẢO	001301012393	19/12/2001	Nữ		3	D01	15.2	15.2	NV1
762	15007144	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	132453062	03/08/2001	Nữ		2NT	D01	14.7	15.2	NV1
763	21000506	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	030301009059	21/11/2001	Nữ		2NT	D01	14.7	15.2	NV2
764	26013656	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	034301005133	11/10/2001	Nữ		2NT	D01	14.7	15.2	NV5
765	19001521	BÙI LONG VŨ	122293368	25/04/2001	Nam		2	D01	14.95	15.2	NV3
766	01072407	BÙI NGỌC ANH	001301010534	08/11/2001	Nữ		3	D01	15.15	15.15	NV1
767	28002475	LẠI THỊ QUỲNH ANH	038301009515	17/12/2001	Nữ		2	D01	14.9	15.15	NV1
768	22007521	PHẠM NGỌC ANH	033301002625	06/02/2001	Nữ		2NT	D01	14.65	15.15	NV5
769	24005992	NGUYỄN TRUNG DŨNG	035201000044	18/02/2001	Nam		2NT	D01	14.65	15.15	NV1
770	01059949	LÊ THỊ MỸ HẠNH	001301031674	26/07/2001	Nữ		2	D01	14.9	15.15	NV1
771	09000332	TRẦN NGỌC HUYỀN	071080235	15/10/2001	Nữ		1	D01	14.4	15.15	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
772	18018746	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT	122409505	02/02/2001	Nữ		2	D01	14.9	15.15	NV6
773	10001488	HOÀNG THỊ THỦY NHUNG	082343192	08/09/2001	Nữ	01	1	D01	12.4	15.15	NV1
774	23006791	ĐINH THỊ PHƯỢNG	113773458	02/07/2001	Nữ		1	A00	14.4	15.15	NV2
775	29028495	NGUYỄN MINH UYÊN	187817160	27/08/2001	Nữ		2	D01	14.9	15.15	NV1
776	28016985	HOÀNG THỊ NGÀ	038301013410	11/02/2001	Nữ		2NT	D01	14.63	15.13	NV1
777	19000971	VŨ THỊ KỶ DUYÊN	125917541	08/02/2001	Nữ		2	D01	14.85	15.1	NV2
778	13004215	ĐOÀN THỊ THU HÀ	061120721	25/03/2001	Nữ		1	D01	14.35	15.1	NV1
779	14008835	TĂNG THU HẰNG	051096240	22/12/2001	Nữ		1	D01	14.35	15.1	NV3
780	30013403	NGUYỄN THỊ LÀNH	184398750	10/01/2001	Nữ		2NT	D01	14.6	15.1	NV1
781	01018297	NGUYỄN ĐỨC MANH	001201001542	10/05/2001	Nam		3	D01	15.1	15.1	NV2
782	01001890	UÔNG TRÀ MI	001301004916	21/06/2001	Nữ		3	D01	15.1	15.1	NV1
783	31007216	ĐOÀN NGUYỄN XUÂN QUYÊN	194659165	06/12/2001	Nam		2	A00	14.85	15.1	NV1
784	18012545	CHU THỊ THƠM	122348809	11/09/2001	Nữ		1	D01	14.35	15.1	NV2
785	01008882	NGUYỄN HẢI YẾN	001301006690	29/08/2001	Nữ		3	A00	15.1	15.1	NV2
786	01056568	LÊ THỊ TRÀ MY	001301013239	16/08/2001	Nữ		2	D01	14.8	15.05	NV3
787	01074541	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	001301001064	16/02/2001	Nữ		3	D01	15.05	15.05	NV1
788	01049770	TRẦN THỊ PHƯỢNG	001301028507	18/03/2001	Nữ		2	D01	14.8	15.05	NV1
789	01039341	NGUYỄN THANH THẢO	001301021683	02/05/2001	Nữ		3	D01	15.05	15.05	NV1
790	01036265	NGUYỄN THỊ THU	001301033548	07/10/2001	Nữ		2	D01	14.8	15.05	NV1
791	01038083	TRẦN THU TRANG	001301005511	12/04/2001	Nữ		3	A00	15.05	15.05	NV1
792	01047353	NGUYỄN MAI ANH	001301030238	20/03/2001	Nữ		2	D01	14.75	15	NV3
793	29030178	PHAN THỊ VÂN ANH	187863207	08/10/2001	Nữ		2NT	D01	14.5	15	NV4
794	01047529	CHU THỊ KIỀU CHINH	001301030264	18/12/2001	Nữ		2	A00	14.75	15	NV2
795	26017258	NGUYỄN THỊ DUNG	034301009482	20/05/2001	Nữ		2NT	D01	14.5	15	NV1
796	16001783	PHẠM QUỲNH MAI	026301004012	14/02/2001	Nữ		2	D01	14.75	15	NV3
797	27003667	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	037301002415	28/02/2001	Nữ		2	D01	14.75	15	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTUT	KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
798	19001813	NGUYỄN THỊ NHÀN	125876732	12/04/2001	Nữ		2	A00	14.75	15	NV2
799	01008744	TRẦN NHƯ QUỲNH	001301011492	05/12/2001	Nữ		3	D01	15	15	NV2
800	25005837	VŨ THỊ THỦY	036301011163	23/06/2001	Nữ		2NT	D01	14.5	15	NV2
801	19004744	VŨ THÁI CƯỜNG	125923284	28/11/2001	Nam		2	D01	14.7	14.95	NV1
802	26018878	VŨ THỊ MINH	034301005774	18/09/2001	Nữ		2NT	D01	14.45	14.95	NV3
803	17006614	MAI THU NGUYỆT	022301001720	04/12/2001	Nữ		2	D01	14.7	14.95	NV1
804	01073945	PHẠM NHƯ QUỲNH	001301006534	01/09/2001	Nữ		3	D01	14.95	14.95	NV1
805	19006295	THANG THỊ THU THẢO	125874986	06/06/2001	Nữ		2	A00	14.7	14.95	NV1
806	08003880	LÊ THỊ THỦY TRANG	063566547	16/06/2001	Nữ		1	A00	14.2	14.95	NV1
807	19005334	NGUYỄN THU TRANG	125933511	15/03/2001	Nữ		2	D01	14.7	14.95	NV2
808	01052340	LÊ TRỌNG CƯỜNG	001201018625	27/11/2001	Nam		2	A00	14.65	14.9	NV2
809	01059915	LÊ THU HÀ	001301023333	14/03/2001	Nữ		2	D01	14.65	14.9	NV1
810	26013588	NGUYỄN THỊ THẢO	034301002609	07/11/2001	Nữ		2NT	D01	14.4	14.9	NV15
811	01040600	TRẦN PHƯƠNG THẢO	001301026441	30/11/2001	Nữ		2	D01	14.65	14.9	NV1
812	19000757	ĐẶNG THỊ HÀ TRANG	125949338	18/02/2001	Nữ		2	D01	14.65	14.9	NV4
813	01032544	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	001301017156	18/10/2001	Nữ		2	D01	14.65	14.9	NV1
814	13007042	NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN	061115614	13/09/2001	Nữ		1	D01	14.15	14.9	NV2
815	01019208	PHẠM PHƯƠNG ANH	001301003514	04/08/2001	Nữ		3	D01	14.85	14.85	NV1
816	01047476	ĐỖ THỊ BÍCH	001301030224	29/10/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
817	01021750	NGUYỄN HỒNG GIANG	001301015165	21/12/2001	Nữ		3	D01	14.85	14.85	NV1
818	01046079	PHẠM THỊ HƯỜNG	001301024422	17/11/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
819	01060670	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	001301022571	06/10/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
820	01051044	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	001301016392	20/08/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
821	28024609	NGUYỄN THỊ THƠM	038301003979	17/02/2001	Nữ		1	D01	14.1	14.85	NV2
822	01061001	BÙI THỊ THU TRÀ	001301022649	05/10/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
823	17007351	ĐINH THỊ THU DỊU	034301011275	09/09/2001	Nữ		2	D01	14.55	14.8	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTƯT	KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
824	01062346	ĐỖ THỊ THANH	001301028343	26/02/2001	Nữ		2	D01	14.55	14.8	NV1
825	01059184	NGUYỄN THỊ TUYẾT	001301023866	01/03/2001	Nữ		2	D01	14.55	14.8	NV3
826	30006445	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	184421520	01/12/2001	Nữ		2NT	A00	14.25	14.75	NV1
827	14006414	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	051134977	25/03/2001	Nam		1	D01	14	14.75	NV1
828	01022680	ĐẶNG THANH THU	001301009906	29/09/2001	Nữ		3	D01	14.75	14.75	NV1
829	28018138	LÊ THỊ THỦY	038301013313	20/09/2001	Nữ		1	D01	14	14.75	NV1
830	10001011	NÔNG THỊ THỦY	082366166	16/02/2001	Nữ	01	1	D01	12	14.75	NV4
831	01024123	NGUYỄN THỊ VÂN	001301006956	02/07/2001	Nữ		3	D01	14.75	14.75	NV3
832	01050246	BÙI THỊ DUNG	001301008352	05/01/2001	Nữ		2	D01	14.45	14.7	NV3
833	13001262	PHAN KHÁNH LINH	061104042	09/08/2001	Nữ		1	D01	13.95	14.7	NV3
834	22003946	PHẠM THỊ THẨM	033301006801	10/10/2001	Nữ		2NT	D01	14.2	14.7	NV1
835	01004968	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	001301004435	07/08/2001	Nữ		3	D01	14.7	14.7	NV1
836	10001031	CHU THỦY TRANG	082393281	18/10/2001	Nữ	01	1	D01	11.95	14.7	NV2
837	01005918	NGUYỄN THU TRANG	001300002206	24/10/2000	Nữ		3	D01	14.7	14.7	NV1
838	07000078	VŨ THỊ THU DUYỄN	045226442	25/10/2001	Nữ		1	A01	13.9	14.65	NV1
839	19007829	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	125908379	24/07/2001	Nữ		2NT	D01	14.15	14.65	NV1
840	01074358	ĐẶNG PHƯƠNG NGÀ	035301000077	06/01/2001	Nữ		3	A00	14.65	14.65	NV1
841	01059415	NGUYỄN THỊ ÁNH	001301029445	30/10/2001	Nữ		2	D01	14.35	14.6	NV3
842	01065367	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	001301037377	25/06/2001	Nữ		2	D01	14.35	14.6	NV2
843	01020891	VŨ PHƯƠNG THẢO	001300001842	30/11/2000	Nữ		3	D01	14.6	14.6	NV1
844	43009033	HỒ THỊ TRÂM	285803255	17/01/2001	Nữ		1	D01	13.85	14.6	NV1
845	08003009	NGUYỄN THẢO VÂN	063536834	10/07/2001	Nữ		1	D01	13.85	14.6	NV2
846	01016931	TRẦN BẢO ANH	001301015200	26/08/2001	Nữ		3	D01	14.55	14.55	NV3
847	14000399	NGUYỄN MINH NGỌC	051090995	21/04/2001	Nữ		1	D01	13.8	14.55	NV3
848	26007617	BÙI PHƯƠNG NGÀ	034301004535	16/11/2001	Nữ		2NT	D01	14	14.5	NV1
849	13003228	TRIỆU BÍCH NHÀN	061115101	08/11/2001	Nữ	01	1	D01	11.75	14.5	NV2

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
850	01050086	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001301016397	20/04/2001	Nữ		2	D01	14.2	14.45	NV1
851	28026498	MAI THỊ HÒA	038301003350	02/08/2001	Nữ		2NT	A00	13.95	14.45	NV4
852	18009626	THÂN ĐỨC HUY	122404264	21/09/2001	Nam		1	D01	13.7	14.45	NV1
853	01047854	LÊ THỊ THANH NGA	001300027316	06/09/2000	Nữ		2	D01	14.2	14.45	NV4
854	01049838	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	001301030140	06/03/2001	Nữ		2	D01	14.2	14.45	NV1
855	06003347	TRẦN KIM SEN	085942241	04/08/2001	Nữ	01	1	D01	11.65	14.4	NV1
856	01030685	BÙI THU HÀ	001301013026	24/10/2001	Nữ		2	D01	14.1	14.35	NV1
857	17003817	TRẦN THỊ KIM LINH	022301000645	11/09/2001	Nữ		2	D01	14.1	14.35	NV3
858	01023086	PHẠM PHƯƠNG THẢO	001301014683	17/11/2001	Nữ		3	A00	14.35	14.35	NV3
859	16001448	PHẠM KIỀU TRANG	026301005166	09/02/2001	Nữ		2	D01	14.1	14.35	NV1
860	13004650	VƯƠNG THỊ MAI LÊ	061142584	02/10/2001	Nữ		1	D01	13.55	14.3	NV1
861	18012266	CHU THỊ LINH	122350677	06/11/2001	Nữ		1	D01	13.55	14.3	NV2
862	28019488	LÊ THỊ MAI LINH	038301019143	05/12/2001	Nữ		2NT	D01	13.8	14.3	NV3
863	01036089	NGUYỄN TRẦN THẢO MY	001301024435	14/02/2001	Nữ		2	D01	14.05	14.3	NV1
864	21014028	HOÀNG THỊ QUỲNH ANH	030301008222	19/03/2001	Nữ		2	D01	14	14.25	NV1
865	01061239	TRỊNH THỊ NGỌC ÁNH	001301019028	09/10/2001	Nữ		2	D01	14	14.25	NV1
866	10001162	LÊ MẠNH CHIẾN	082386562	14/01/2001	Nam		1	D01	13.5	14.25	NV1
867	01071946	NGUYỄN ANH MINH	001201035830	25/09/2001	Nam		2	D01	14	14.25	NV1
868	24003991	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	035201001288	22/06/2001	Nam		2NT	D01	13.7	14.2	NV5
869	18016200	NGUYỄN THỊ HOA	122377226	06/02/2000	Nữ		1	A00	13.45	14.2	NV1
870	01006479	PHẠM MINH PHƯƠNG	001301003714	27/06/2001	Nữ		3	D01	14.2	14.2	NV1
871	17007621	VŨ THỊ THÙY TRANG	022301002172	29/12/2001	Nữ		2	D01	13.95	14.2	NV3
872	01005086	HÀ THU TRANG	001301006539	19/09/2001	Nữ		3	D01	14.15	14.15	NV2
873	27004398	NGUYỄN THỊ MINH THU	037301002372	21/11/2001	Nữ		2	D01	13.85	14.1	NV1
874	19001278	NGUYỄN THỊ UYÊN NHI	125917067	01/07/2001	Nữ		2	D01	13.8	14.05	NV5
875	01037640	PHẠM THỊ HUỖN TRANG	001301012175	10/10/2001	Nữ		3	D01	14.05	14.05	NV1

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐTU'T	KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
876	18006282	HÀ THỊ THU HIỀN	122418616	04/11/2001	Nữ		1	D01	13.25	14	NV2
877	19001428	VŨ HOÀNG THỦY TIỀN	125878733	15/08/2001	Nữ		2	D01	13.75	14	NV1
878	28022968	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	038301017291	01/11/2001	Nữ		1	D01	13.25	14	NV1

Danh sách này có 878 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TS. Hà Xuân Hùng